TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN E** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2018/QĐST-HNGĐ	*E, ngày 26 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 69/2018/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn **A** – Sinh năm 1991
Địa chỉ: Làng **C**, xã **D**, huyện **E**, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Thị **B** – Sinh năm 1986
Địa chỉ: Làng **C**, xã **D**, huyện **E**, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn HNGĐ năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Văn **A** – Sinh năm 1991
Địa chỉ: Làng **C**, xã **D**, huyện **E**, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Phạm Thị **B** – Sinh năm 1986
Địa chỉ: Làng **C**, xã **D**, huyện **E**, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Lê Văn **A** và chị Phạm Thị **B**.

Về con chung: Anh Lê Văn **A** trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Ngọc **F** – Sinh ngày 26/10/2013 là con chung của anh **A**, chị **B**. Chị **B** cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 07/2018 cho đến khi cháu thành niên.

Chị **B** có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về án phí: - Anh Lê Văn **A** chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2015/0004038 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện **E**, tỉnh Thanh Hóa. Anh **A** được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

- Chị Phạm Thị **B** phải chịu 150.000đ*(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- UBND xã **D**;
- VKSND huyện **E**;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Lâm